

Chuẩn bị cho Kỷ nguyên hạt nhân sắp tới!

Nguồn: Gideon Rose, "[Get Ready for the Next Nuclear Age](#)," *Foreign Affairs*, 08/03/2025

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng @ [Nghiên cứu quốc tế](#) (21/3/25)



- Ảnh minh họa. © [NCQT](#)

Trump có thể thúc đẩy sự phổ biến vũ khí hạt nhân như thế nào?

Khi chính quyền Trump thứ hai nhanh chóng phá bỏ các yếu tố quan trọng của trật tự quốc tế thời hậu chiến, dường như họ đã không tính đến một số hậu quả hiển nhiên từ hành động của mình – chẳng hạn như việc kích hoạt một cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân mới, lần này không phải bởi các nhóm khủng bố hay các quốc gia bất hảo, mà bởi chính những quốc gia từng được gọi là đồng minh của Mỹ.

Việc quay ngược đồng hồ chính sách đối ngoại một thế kỷ cũng không thể xóa bỏ mối đe dọa sống còn mà chúng ta đang phải đối mặt ngày nay: chuyên môn về vũ khí hạt nhân lan rộng, cùng với công nghệ hạt nhân tương đối rẻ và dễ sử dụng. Chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân – thứ ngăn chặn các quốc gia chạy đua sở hữu vũ khí hạt nhân – là một hành động tự nguyện phối hợp giữa các quốc gia, một hành động mà các quốc gia tuân thủ vì họ cảm thấy an toàn khi có chế độ đó so với khi không có nó. Nhưng họ cảm thấy an toàn phần lớn là vì chế độ này nằm trong một hệ thống quốc tế rộng lớn hơn, do sức mạnh tương đối nhân từ của Mỹ kiểm soát. Chính mạng lưới quan hệ đối tác quốc tế hợp tác này, bao gồm các thể chế như NATO, đang bị chính quyền Trump phá vỡ.

Mọi người nên hiểu rằng: nếu trật tự tự do sụp đổ, chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân cũng sẽ sụp đổ theo. Và các cường quốc vội vàng tìm cách sở hữu vũ khí hạt nhân khi đó sẽ là những người bạn bị Mỹ bỏ rơi, những người không còn tin rằng họ có thể dựa vào sự đảm bảo an ninh của Mỹ, và thậm chí có thể lo sợ hành động cưỡng ép từ Mỹ.

Nhà khoa học chính trị Kenneth Waltz từng nổi tiếng với lập luận rằng: khi nói đến sự phổ biến vũ khí hạt nhân, "càng nhiều thì càng tốt" – vì mọi cuộc cạnh tranh quốc tế đều sẽ được duy trì ổn định lâu dài bởi viễn cảnh đảm bảo hủy diệt lẫn nhau. Thế giới có lẽ sắp được kiểm chứng giả thuyết của ông. Và vì giai đoạn nguy hiểm nhất của quá trình phổ biến vũ khí hạt nhân luôn là giai đoạn các quốc gia sắp vượt qua ngưỡng hạt nhân, nên trừ phi chính quyền Trump thay đổi hướng đi, những năm tới nhiều khả năng sẽ được định hình bởi các cuộc khủng hoảng hạt nhân.

De gaulle đã nói gì?

Các nhà hoạch định chính sách của Mỹ đã bắt đầu xây dựng một trật tự quốc tế dựa trên luật lệ vào những năm 1940, sau ba thập kỷ chiến tranh và khủng hoảng kinh tế. Bài học mà họ rút ra từ nửa đầu thế kỷ 20 rất đơn giản: các hành động thuần túy dựa trên lợi ích riêng, ngắn hạn đã khiến các quốc gia áp dụng các chính sách kinh tế 'bần cùng hóa láng giềng' cũng như các chính sách an ninh 'đùn đẩy trách nhiệm', từ đó dẫn đến tình trạng hỗn loạn kinh tế và xã hội, sự trỗi dậy của các chế độ độc tài hung hăng, và cuối cùng là thảm sát toàn cầu. Với hy vọng tránh lặp lại mô hình này, Washington đã quyết định thử hành động dựa trên lợi ích dài hạn sáng suốt, xem chính trị quốc tế như một môn thể thao đồng đội. Điều này có nghĩa là hợp tác với các đồng minh có cùng chí hướng để xây dựng một khuôn khổ ổn định, an toàn, trong đó các thành viên có thể cùng nhau phát triển mà không sợ hãi.

Ngay từ đầu, trật tự này đã dựa trên sức mạnh phi thường của Mỹ, được triển khai thay mặt cho toàn liên minh, chứ không chỉ riêng nước Mỹ. Điều này không phản ánh lòng vị tha ủy mị hay chủ nghĩa đế quốc mới hoài nghi, mà là sự hiểu biết rằng: trong thế giới hiện đại, kinh tế và an ninh cần được xử lý ở một cấp độ vượt ra ngoài phạm vi quốc gia. Các nhà hoạch định chính sách Mỹ nhận ra rằng chủ nghĩa tư bản là một trò chơi có tổng dương, trong đó người chơi có thể cùng nhau phát triển chứ không phải gây tổn hại lẫn nhau, và rằng giữa những người bạn, an ninh có thể là một loại hàng hóa không cạnh tranh. Vậy nên, thay vì sử dụng sức mạnh vượt trội của mình để đàn áp các quốc gia khác – như mọi cường quốc thống trị trước đây đã làm – Washington đã chọn cách phát triển nền kinh tế của các đồng minh và hỗ trợ quốc phòng cho họ, tạo ra một khu vực hợp tác kiểu John Locke ngày càng lớn mạnh trong một hệ thống quốc tế kiểu Thomas Hobbes rộng lớn hơn.

Là công cụ chiến tranh tối thượng, vũ khí hạt nhân đặt ra một thách thức độc nhất vô nhị cho trật tự quốc tế. Dường như các quốc gia sở hữu loại vũ khí này sẽ có được quyền tự chủ chiến lược và sức mạnh cưỡng chế, trong khi các quốc gia không sở hữu chúng sẽ trở thành con mồi. Không có gì ngạc nhiên khi rất nhiều quốc gia nghĩ đến việc sở hữu chúng – điều vẫn luôn xảy ra khi công nghệ quân sự mới xuất hiện. Nhưng việc phổ biến vũ khí hạt nhân hàng loạt đã được ngăn chặn khi một giải pháp tạm thời cho vấn đề này xuất hiện vào những năm 1950 và 1960. Mỹ sẽ chống lại kẻ thù sở hữu vũ khí hạt nhân thông qua răn đe, đồng thời sử dụng kho vũ khí của mình để bảo vệ bạn bè cũng như chính bản thân họ, theo đó loại bỏ nhu cầu phải có các chương trình hạt nhân độc lập cho từng nước. Những thỏa thuận này đã được ghi nhận thông qua Hiệp ước Không Phổ biến Vũ khí Hạt nhân (NPT) vào năm 1970. Mỹ, Liên Xô, Anh, Pháp, và Trung Quốc được giữ lại kho vũ khí của họ, cho phép chính sách răn đe tiếp tục hoạt động, trong khi các bên ký kết khác từ bỏ quyền sở hữu vũ khí hạt nhân. Thỏa thuận này khá hợp lý và phần lớn vẫn được duy trì kể từ đó đến nay, chỉ có Israel, Ấn Độ, Pakistan, và Triều Tiên gia nhập câu lạc bộ hạt nhân sau đó.

Hầu hết sự chú ý trong lĩnh vực hạt nhân luôn tập trung vào các siêu cường, và sau đó là các quốc gia bất hảo như Triều Tiên (đã sở hữu vũ khí hạt nhân vào năm 2006), Iraq (đang tìm kiếm kho vũ khí), và Iran (đang ở mức ngưỡng). Tuy nhiên, nhờ những sự kiện gần đây, trường hợp của Anh và Pháp, những nước thường bị bỏ qua, xứng đáng nhận được sự chú ý nhiều hơn. Anh đã bắt đầu chương trình vũ khí hạt nhân đầu tiên trên thế giới vào năm 1941, rồi hợp nhất với Dự án Manhattan hai năm sau đó. Khi Washington ngừng hợp tác sau chiến tranh, London quyết định tự mình tiếp

tục và đã thử nghiệm thành công quả bom đầu tiên vào năm 1952. Về phần mình, Pháp đã bắt đầu một chương trình hạt nhân quân sự bí mật vào năm 1954, công khai vào năm 1958, và thử nghiệm thành công vũ khí đầu tiên vào năm 1960.

Tại sao Pháp lại chế tạo bom hạt nhân khi đã được bảo vệ bởi chiếc ô hạt nhân của Mỹ? Đó là vì Tổng thống Pháp Charles de Gaulle đơn giản là không tin tưởng Washington sẽ thực hiện các cam kết an ninh của mình. Ông cho rằng răn đe mở rộng chỉ là một trò bịp bợm, và để Paris thực sự an toàn, họ không có lựa chọn nào khác ngoài việc sở hữu năng lực hạt nhân của riêng mình. Như ông đã nói vào năm 1963, "Vũ khí hạt nhân của Mỹ vẫn là sự đảm bảo thiết yếu cho hòa bình thế giới... Nhưng thực tế là sức mạnh hạt nhân của Mỹ không nhất thiết phải phản ứng ngay lập tức với mọi tình huống liên quan đến châu Âu và Pháp. Do đó... [chúng tôi đã quyết định] trang bị cho mình một lực lượng nguyên tử chỉ riêng của chúng tôi." Người Pháp gọi đây là *force de frappe*, hay lực lượng tấn công.

Suốt nhiều thế hệ, hầu hết các nhà phân tích không phải người Pháp đã chế giễu lý lẽ này, xem đó là sự phản ánh của lòng tự hào hoặc hoang tưởng quá mức của người Pháp, chứ không phải logic chiến lược tinh tế. Tuy nhiên, sau những tuần đầu tiên của chính quyền Trump thứ hai, lý lẽ này dường như đã trở thành lời tiên tri, và giờ đây ít ai còn dám chế giễu nó.

Gửi tặng nước Nga

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc và Liên Xô tan rã, bức tranh hạt nhân đã thay đổi đáng kể. Nguy cơ đối đầu giữa các siêu cường giờ đây có vẻ xa vời, và những mối đe dọa cấp bách nhất đến từ việc phân tán các vật liệu và chuyên môn hạt nhân của Liên Xô cũ sang các quốc gia khác hoặc các nhóm phi quốc gia. Việc kiểm soát "vũ khí hạt nhân rời rạc" đã trở thành vấn đề của thời đại, được giải quyết bằng các chương trình như chương trình được thiết lập theo Đạo luật Hợp tác Giảm thiểu Nguy cơ Nunn-Lugar năm 1991.

Một vấn đề đặc biệt nan giải là số vũ khí hạt nhân còn sót lại của Liên Xô được đặt tại Ukraine, quốc gia nay đã giành độc lập. Các quốc gia khác đã gây sức ép buộc Kyiv trả lại toàn bộ số vũ khí đó cho Moscow, hứa hẹn rằng họ sẽ không phải chịu thiệt hại gì khi làm như vậy. Vì không đủ khả năng phản kháng, Kyiv đành đồng ý, và quyết định này được chính thức hóa trong Bản Ghi nhớ Budapest năm 1994, với Belarus, Kazakhstan, và Ukraine tham gia NPT để đổi lấy sự bảo vệ của Mỹ, Anh, và Nga.

Vào thời điểm đó, một số người cho rằng đây là một sai lầm. Ví dụ, khi viết trên tờ *Foreign Affairs* năm 1993, nhà khoa học chính trị John Mearsheimer đã lưu ý rằng, sau cùng, Ukraine sẽ phải chống lại chủ nghĩa phục thù của Nga và việc duy trì năng lực hạt nhân là cách ít gây rắc rối nhất để làm điều đó. "Ukraine không thể tự bảo vệ mình trước một nước Nga có vũ khí hạt nhân chỉ bằng vũ khí thông thường, và không có quốc gia nào, kể cả Mỹ, sẽ cung cấp cho họ một sự đảm bảo an ninh có ý nghĩa," ông viết. "Vũ khí hạt nhân của Ukraine là biện pháp răn đe đáng tin cậy duy nhất đối với hành vi xâm lược của Nga." Nhưng nỗi sợ phổ biến vũ khí hạt nhân đã lấn át nỗi sợ về các cuộc chiến trong tương lai, vậy nên Ukraine hậu Xô-viết cuối cùng chỉ còn lại một quân đội thông thường.

Trong hai thập kỷ, điều này có vẻ không phải là vấn đề lớn. Thế rồi, vào năm 2014, tức giận vì Ukraine ngày càng ngả về phương Tây, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã quyết định dạy cho Kyiv một bài học. Ông kích động các phong trào ly khai ở các tỉnh phía nam và đông nam Ukraine, vốn có dân số nói tiếng Nga, rồi sau đó cử lực lượng Nga vào để "hỗ trợ" họ, nhanh chóng chiếm Crimea và một số vùng thuộc Donbas. Xung đột cấp thấp và các cuộc đàm phán không có hồi kết đã kéo dài nhiều năm sau đó, cho đến tận năm 2022, khi Putin phát động một cuộc xâm lược toàn diện được thiết kế để chinh phục phần còn lại của Ukraine, với mục đích hoặc là sáp nhập lại nước này vào Nga, hoặc biến nó thành một thuộc địa với một chính phủ bù nhìn tuân lệnh Moscow.

Với sự chênh lệch quá lớn về quy mô và sức mạnh giữa hai bên tham chiến, ít ai ngờ rằng Ukraine có thể chống lại cuộc tấn công vũ bão của Nga. Nhưng điều đó đã xảy ra, và khi rõ ràng là Kyiv sẽ không sụp đổ nhanh chóng, Mỹ và Châu Âu đã hành động để hỗ trợ Ukraine bằng các khoản viện trợ quân sự và kinh tế ngày càng lớn. Khi thời gian trôi qua, cuộc chiến cơ động ban đầu đã biến thành một cuộc chiến phòng thủ và tiêu hao, với việc Nga tiếp tục kiểm soát Crimea và phần lớn Donbas, trong khi Ukraine chiếm giữ một phần lãnh thổ Nga gần Kursk. Chính quyền Biden và các đồng minh châu Âu vẫn cam kết giữ cho Kyiv tiếp tục chiến đấu, nhưng việc Putin sẵn sàng dồn toàn bộ nguồn lực khổng lồ của đất nước mình để quân bằng lực lượng đang mang lại cho ông một lợi thế nhỏ.

Thế rồi, Trump quay trở lại Nhà Trắng. Trong quá trình vận động tranh cử, ông từng tuyên bố ý định chấm dứt chiến tranh chỉ trong một ngày, mà không nói nhiều về cách thức để đạt được mục tiêu đó. Kể từ khi ông nhậm chức, các chi tiết về kế hoạch của chính quyền Trump đã dần được hé lộ, và chúng dường như chỉ liên quan đến việc buộc Ukraine chấp nhận các yêu cầu của Nga: nhượng lại lãnh thổ, làm suy yếu quân đội, thay đổi chính phủ, và tái định hướng nghiêng về phương đông. Thật khó để biết chính quyền Ukraine này sẽ nghiêng về phía Moscow đến mức nào, bởi sự mơ hồ xoay quanh những gì dường như là một thay đổi mang tính thời đại trong chính sách đối ngoại của Mỹ, cũng như sự thiếu nhất quán trong các tuyên bố của chính quyền Trump. Nhưng các thay đổi trong những tuần gần đây đã đủ để cho thấy rằng: những lời hứa hỗ trợ trước đây của Mỹ đối với Ukraine và các nước khác đã không còn có thể hoàn toàn tin tưởng được nữa.

Giống như De Gaulle, Mearsheimer đã được chứng minh là đúng. Răn đe mở rộng là một trò lừa bịp, và những người cậy dựa vào nó là kẻ ngốc. Đối với những quốc gia đang bị đe dọa, điều này đặt ra câu hỏi: Vậy thì tại sao họ lại không đi theo con đường của Pháp, và tự bảo vệ bằng cách phát triển *forces de frappe* của riêng mình?

Ai sẽ là người tiếp theo?

Giờ đây, khi Mỹ đã trở thành một đồng minh không đáng tin cậy, một con đường mà các quốc gia muốn được bảo vệ có thể lựa chọn là tìm kiếm khả năng răn đe mở rộng từ một nhà cung cấp khác. Ví dụ, Thủ tướng Đức sắp nhậm chức, Friedrich Merz, đã tuyên bố rằng ông sẽ "nói chuyện với người Anh và người Pháp về việc liệu khả năng bảo vệ hạt nhân của họ có thể được mở rộng cho chúng tôi hay không"; các thành viên khác của NATO cũng có thể làm điều tương tự. Thủ tướng Anh Keir Starmer và

Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đều cởi mở với ý tưởng này, và một khả năng răn đe thực sự của châu Âu có thể sớm xuất hiện.

Đó sẽ là một bước tiến hữu ích, giúp ổn định an ninh châu Âu trong thế giới hậu Mỹ. Tuy nhiên, sự phản bội của Washington sẽ đặt ra nghi ngờ đối với tất cả các thỏa thuận răn đe mở rộng trong tương lai, trở thành bằng chứng rằng chúng có thể bị loại bỏ chứ không hề đáng tin cậy. Khi xưa, London đã không tin tưởng Washington sẽ bảo vệ mình, và Paris cũng không tin tưởng Washington lẫn London. Vậy thì tại sao các quốc gia khác lại phải tin tưởng London và Paris vào lúc này? Để bản thân bị lừa hai lần thì lỗi là ở mình.

Do đó, một số quốc gia có thể quyết định theo đuổi quả bom hạt nhân của riêng họ, như một sự đảm bảo. Xét đến tất cả các hạn chế hiện có để ngăn chặn việc chế tạo vũ khí, đây sẽ không phải là một con đường dễ dàng. Nó sẽ có nghĩa là phải tập hợp các chuyên gia hạt nhân, cùng một lượng lớn vật liệu phân hạch và khả năng sản xuất vũ khí tiên tiến. Sẽ mất nhiều năm nỗ lực bền bỉ và tiêu tốn hàng chục tỷ đô la. Nhưng chắc chắn là một nhiệm vụ khả thi.

Israel đã bắt đầu chương trình vũ khí hạt nhân của mình vào những năm 1950, nhận được rất nhiều sự giúp đỡ từ Pháp. Người Israel được cho là đã phát triển quả bom đầu tiên của họ vào cuối những năm 1960, và bổ sung thêm vài trăm quả nữa trong những thập kỷ sau đó. Trong khi đó, sau khi chứng kiến kẻ thù không đội trời chung của mình là Ấn Độ sở hữu vũ khí hạt nhân, Pakistan đã bắt đầu chương trình hạt nhân bí mật của mình vào những năm 1970. Sau khi nhận được rất nhiều sự giúp đỡ từ Trung Quốc và Triều Tiên, Islamabad đã thử nghiệm thành công một loại vũ khí vào năm 1998.

Nhật Bản đã đi theo một lộ trình khác, phát triển khả năng hạt nhân tiềm ẩn thay vì khả năng hạt nhân hoàn chỉnh – một “quả bom trong tầng hầm” có thể nhanh chóng lắp ráp thành vũ khí nếu cần thiết. Kể từ những năm 1960, Tokyo đã cam kết không sở hữu vũ khí hạt nhân, không sản xuất chúng, và không cho phép chúng hiện diện trên đất Nhật Bản. Nhưng họ cũng đã xây dựng một chương trình năng lượng hạt nhân dân sự tiên tiến, một kho dự trữ lớn plutonium đã phân tách, và một ngành công nghiệp quốc phòng nội địa ấn tượng. Bất kỳ chính phủ Nhật Bản nào cũng có thể thực hiện những bước cuối cùng để trang bị vũ khí hạt nhân chỉ trong vài tháng, nếu họ sẵn sàng chấp nhận những tranh cãi sẽ xảy ra trong và ngoài nước.

Vậy nước nào sẽ sở hữu vũ khí hạt nhân tiếp theo? Các ứng viên rõ ràng nhất sẽ là Ukraine và Đài Loan, hai quốc gia đang bị đe dọa bởi những nước láng giềng hùng mạnh sở hữu vũ khí hạt nhân. (Đài Loan đã thử vũ khí hai lần, vào những năm 1970 và 1980, nhưng đều bị Mỹ phát hiện và ngăn chặn.) Nhưng một khi những nỗ lực như vậy được tiến hành, những nước láng giềng kể trên rất có thể sẽ tấn công trước khi vũ khí kịp hoàn thành: nỗ lực đảm bảo an ninh có thể dễ dàng dẫn đến chiến tranh phòng ngừa và sự hủy diệt quốc gia. Iran cũng có thể phải đối mặt với những nguy cơ tương tự nếu họ vượt qua ngưỡng cuối cùng để sở hữu vũ khí, kích động một cuộc tấn công của Mỹ hoặc Israel trước khi Iran có thể chắc chắn về khả năng răn đe của mình.

Nếu trật tự tiếp tục bị xói mòn, Hàn Quốc có thể sẽ trở thành cường quốc hạt nhân mới đầu tiên của làn sóng phổ biến vũ khí này. Họ đã tham gia NPT vào năm 1975,

nhưng, bất cứ lúc nào, họ cũng có thể rút lui và kết luận rằng mình cần một năng lực hạt nhân độc lập để ngăn chặn mối đe dọa từ Triều Tiên. Các quan chức Hàn Quốc đã bắt đầu nói về khả năng này, và những cuộc thảo luận như vậy chắc chắn sẽ thường xuyên hơn nếu Mỹ có bất kỳ động thái nào hướng tới việc rút lui. Nếu Seoul sở hữu vũ khí hạt nhân, Tokyo có lẽ sẽ theo chân họ. Và cuối cùng, Australia cũng có thể tham gia, khởi động lại chương trình vũ khí hạt nhân mà họ đã từ bỏ vào những năm 1970.

Ở châu Âu, một số vị tướng người Ba Lan đã công khai xem xét ý tưởng không dựa vào Pháp và Anh, mà tiến đến sở hữu lực lượng hạt nhân của riêng mình. Trong bài phát biểu trước Quốc hội Ba Lan vào ngày 07/03, Thủ tướng Donald Tusk dường như ủng hộ ý tưởng này. Ba Lan "phải vươn tới những khả năng hiện đại nhất, cũng liên quan đến vũ khí hạt nhân và vũ khí phi truyền thống hiện đại," ông nói. "Chỉ đơn giản mua các vũ khí thông thường, những vũ khí truyền thống nhất, là không đủ." Trong khi đó, các quan chức ở các nước Bắc Âu và Baltic chắc chắn đã có những cuộc trò chuyện riêng tư về hạt nhân hóa. (Thụy Điển từng có một chương trình hạt nhân độc lập vào những năm 1970.)

Không điều nào trong số này là chắc chắn, đặc biệt là vì chưa ai biết liệu chính quyền Trump có thực sự đi xa đến mức từ bỏ các liên minh mà những người tiền nhiệm của họ đã xây dựng qua nhiều thế hệ hay không. Nhưng nếu điều đó xảy ra, thì cũng không nên ngạc nhiên khi các đồng minh cũ xem xét lại một số lựa chọn mà họ đã đưa ra với giả định sẽ được Mỹ bảo vệ lâu dài. Vẫn còn quá sớm để dự đoán thế giới mới này sẽ trông như thế nào. Nhưng những rào cản tâm lý từ lâu đã ngăn chặn sự phổ biến vũ khí hạt nhân giờ đây có lẽ đã sụp đổ.

Gideon Rose là nghiên cứu viên tại Viện Hàn lâm Mỹ ở Berlin và là Nghiên cứu viên cấp cao tại Hội đồng Quan hệ Đối ngoại.

Thân mời đọc thêm @ [NCQT](#)

Các bài viết cùng chủ đề: (NnQ)

- **[Thời khắc của châu Âu không chỉ là sự lặp lại của chủ nghĩa Gaulle](#)**

- **De Gaulle's Force de Dissuasion** (Richard Clayton Peet, [Air & Space Force Magazine](#) 1/6/1964, [The PDF File](#))

- [Europeanizing France's force de frappe](#) (Việc mở rộng phạm vi bảo vệ hạt nhân của Pháp ra toàn bộ châu Âu là một ý tưởng cũ nhưng đã đến lúc phải thực hiện. © Internationale Politik Quarterly – IPQ, 13/3/25)

- [Force de frappe](#): Force de frappe - phát âm gần giống fours duh frap - dịch theo nghĩa đen là 'lực tấn công' hoặc 'phản công' còn được gọi là Force de dissuasion nucléaire française.

- [The decision to arm France with nuclear weapons](#) was made in 1954 by the administration of [Pierre Mendès France](#) under the [Fourth Republic](#).